

Số: /QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ đối với người lao động không có giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 26 tháng 5 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Theo đề nghị của của Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 107/TTr-LĐTĐ ngày 04 tháng 8 năm 2021 về việc ban hành Quyết định quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ đối với người lao động không có giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ một số đối tượng gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, theo quy định tại khoản 12, Mục II, Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ “Về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19”, cụ thể như sau:

1. Đối tượng hỗ trợ:

Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (*lao động tự do*) bị mất việc làm, giảm sâu thu nhập do thực hiện giãn cách xã hội, cách ly xã hội hoặc phải dừng, tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19.

2. Tiêu chí hỗ trợ:

Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (*lao động tự do*) bị mất việc làm, giảm sâu thu nhập hoặc không có thu nhập do thực hiện giãn cách xã

hội, cách ly xã hội hoặc phải dừng, tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

a) Mất việc làm hoặc có thu nhập thấp hơn 1.000.000 đồng/tháng đối với khu vực nông thôn và 1.300.000 đồng/tháng đối với khu vực thành thị.

b) Cư trú hợp pháp (có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú theo quy định của pháp luật) trên địa bàn huyện, thành phố thuộc tỉnh Vĩnh Phúc nơi phải giãn cách xã hội, cách ly xã hội hoặc tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định.

c) Do phải cách ly y tế hoặc trong các khu vực bị phong tỏa hoặc phải dừng, tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền phòng chống dịch COVID-19 từ 15 ngày trở lên, trong thời gian từ 01/5/2021 đến 31/12/2021.

d) Làm một trong các loại công việc:

- Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ.
- Thu gom rác, phế liệu;
- Lái xe mô tô 2 bánh;
- Tự làm hoặc làm việc trong các lĩnh vực trong ăn uống, lưu trú, du lịch, chăm sóc sức khỏe. Cụ thể: Cắt tóc, gội đầu; phòng tập yoga; phòng tập gym; spa làm đẹp cho các giới; hàng quán ăn uống bán tại chỗ; nhà nghỉ, khách sạn; cửa hàng, cửa hiệu, sạp hàng, kiốt thuộc diện hàng không thiết yếu, phải đóng cửa theo quy định.

3. Nguyên tắc hỗ trợ:

- Bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

- Mỗi đối tượng chỉ được hưởng một lần trong một chính sách hỗ trợ. Người lao động được hỗ trợ một lần bằng tiền và chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ; Không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia.

4. Mức hỗ trợ, phương thức chi trả:

a) Mức hỗ trợ: 1.500.000 đồng/người (một triệu năm trăm nghìn đồng/người).

b) Các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 1 được hỗ trợ 01 lần trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, để phòng, chống dịch COVID-19.

c) Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

5. Thời gian hỗ trợ: Áp dụng trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội, cách ly xã hội hoặc phải dừng, tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, để phòng, chống dịch COVID-19.

Điều 2. Trách nhiệm triển khai thực hiện.

1. Giao Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan có liên quan hướng dẫn thực hiện thủ tục nhận hỗ trợ cho các đối tượng tại Điều 1 Quyết định này.

2. Giao UBND các huyện, thành phố thẩm định, phê duyệt danh sách đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ tại Điều 1 Quyết định này.

3. Giao UBND các xã, phường, thị trấn xác nhận đối tượng người lao động đủ điều kiện hưởng hỗ trợ, tổng hợp, lập danh sách và báo cáo UBND cấp huyện thẩm định, phê duyệt; Thực hiện chi trả kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng theo danh sách phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện.

UBND các huyện, thành phố chủ động sử dụng nguồn kinh phí theo nguyên tắc được quy định tại khoản 2 mục I Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và Văn bản số 6238/UBND-KT4 ngày 27/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc nguồn kinh phí, chế độ báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ)b/c);
- Các Bộ: Lao động - TB&XH, Tài chính, Nội vụ, Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh và đoàn thể cấp tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc trung ương trên địa bàn;
- Như Điều 4;
- CVNCTH;
- Lưu: VT.
- (Lb)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Việt Văn